

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm:

1. Bà Phạm Thị Yến.

2. Ông Ngô Chí Linh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Định – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh – Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Lưu Văn C - sinh năm: 1978. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 10/18 C, TC, Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Lưu Quang T - sinh năm: 1953; con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm: 1955. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1983. Có 02 con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 05 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/8/2017 đến ngày 17/8/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T - sinh năm: 1978. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 6/127 LKT, CĐ, Ngô Quyền, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Văn N (Đã chết), con bà: Đỗ Thị C - sinh năm: 1957; bị cáo có vợ là Đào Thị H, sinh năm: 1979 và có 01 con 12 tuổi; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Ngày 13/4/2015 TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử 24 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/8/2017 đến ngày 17/8/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lưu Văn C và Lê Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 10/8/2017 Tuấn và C đang ngồi uống nước tại đường Lương Khánh Thiện thì Tuấn nhận được điện thoại của bạn nữ tên T rủ đến khách sạn Lavender ở phường Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng để sử dụng ma túy đá. T bảo T đi mua ma túy đá về để sử dụng. Sau đó T mượn 01 chiếc xe mô tô BKS: 16R8-3684 của một người bạn tên Đ nhà ở khu vực chợ Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng (cụ thể nhà T không biết) đưa và nhờ C chở T sang khu vực chùa Nghèo, An Đồng, An Dương để mua ma túy đá (khi đi T không nói với C về việc đi mua ma túy). Đến nơi, T bảo C đứng ở bên ngoài đợi, còn T đi bộ vào gặp và mua ma túy của một đối tượng tên C (T không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). T cất gói ma túy đá vừa mua được vào túi quần phía sau bên phải rồi đi ra chỗ C đợi. Tuấn bảo C chở về khách sạn Lavender ở phường Đông Hải 1. Khi đến khu vực ngõ 383 đường Phủ Thợ Đoàn, Đông Hải 1 thì bị Tổ công tác – Công an phường Đông Hải 1 kiểm tra. Qua kiểm tra, C đã tự nguyện lấy từ túi quần sau bên phải ra 01 ví da màu nâu bên trong có 01 túi nilon nhỏ kích thước 6,5 cm x 4 cm, trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. T tự nguyện lấy ở túi quần phía sau bên phải ra 01 túi nilon nhỏ kích thước 12,5 cm x 6 cm, trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá giao nộp cho tổ công tác.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của C, 02 điện thoại di động, 01 ví da, 03 túi nilon kích thước 2 cm x 2,5 cm, 01 cốc thủy tinh, 01 ống nhựa, thu giữ trong cốc xe mô tô C đang đi 01 túi nilon nhỏ kích thước 12,5 cm x 6 cm, trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. Thu của T, 02 điện thoại di động, 07 túi nilon kích thước 12,5 cm x 6 cm. Tổ công tác đã đưa C, T cùng vật chứng về Công an phường Đông Hải 1 lập biên bản giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 971/KLGD ngày 12 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Mẫu tinh thể (mẫu 1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 4,5570 gam, là loại Methamphetamine (thu trong cốc xe mô tô).
- Mẫu tinh thể (mẫu 2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 4,4169 gam, là loại Methamphetamine (thu của C).
- Mẫu tinh thể (mẫu 3) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2354 gam, là loại Methamphetamine (thu của T).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa C và T thừa nhận hành vi của mình là sai trái và đã vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn C và Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 đối với cả hai bị cáo; riêng bị cáo Tuấn áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999; các quy định có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt: Bị cáo Lưu Văn C và bị cáo Lê Văn T với mức án tù 36 tháng tù đến 42 tháng tù đối với mỗi bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư có dấu niêm phong số 971/PC54; 03 túi nilon màu trắng kích thước 2 cm x 2,5 cm; 07 túi nilon kích thước 12,5cm x 6 cm; 01 coóng thủy tinh; 01 ống nhựa.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án, thể hiện rõ: Ngày 10/8/2017 bị cáo Lưu Văn Ch cất giữ trái phép trong người 8,9379 gam Methamphetamin, bị cáo Lê Văn T cất giữ trái phép trong người 0,2354 gam Methamphetamin với mục đích sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở các bị cáo Lưu Văn C và Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, các chất hướng thần, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Văn C cất giữ trái phép trong người 8,9379 gam Methamphetamin, bị cáo Lê Văn T cất giữ trái phép trong người 0,2354 gam Methamphetamin nên bị cáo T được áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 khi lượng hình.

Cũng riêng đối với bị cáo T: Trước lần vi phạm này, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 13/4/2015 TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử 24 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/10/2016 bị cáo ra tù. Ngày 10/8/2017 tàng trữ trái phép 0,2354 gam Methamphetamin. Do vậy, tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo chưa đủ thời gian được xóa án

tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, bắt các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cả hai bị cáo phải chịu mức án ngang nhau là phù hợp.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho C và T; đối tượng T sử dụng ma túy đều không xác định được lai lịch địa chỉ, cơ quan công an không có cơ sở điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

+ Lượng ma túy còn lại sau giám định là 7,324 gam được niêm phong trong 01 bì thư có dấu niêm phong số 971/PC54; 03 túi nilon màu trắng kích thước 2 cm x 2,5 cm; 07 túi nilon kích thước 12,5cm x 6 cm; 01 coóng thủy tinh; 01 ống nhựa. Xét đây là những vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Mobell màu đen viền đỏ đã cũ thu giữ của Lưu Văn C, xét đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An đã trả lại cho C.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh đã cũ, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T, xét đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An đã trả lại cho T.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 16R8-3684: Tuấn khai mượn của một người bạn tên Đ nhà ở chợ Vạn Mỹ, qua xác minh không xác định được đối tượng tên Đ. Đăng ký xe mang tên bà Vũ Thị Hải Đ, ở: Số 2/12 CC, Lê Chân, Hải Phòng. Qua xác minh tại địa phương, hiện bà Đ đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không báo chính quyền địa phương, hiện không nắm được bà Đ đang ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra Hải An đã tách ra để xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn C, Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Lưu Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2017.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư có dấu niêm phong số 971/PC54 lượng ma túy còn lại sau giám định là 7,324 gam; 03 túi nilon màu trắng kích thước 2 cm x 2,5 cm; 07 túi nilon kích thước 12,5cm x 6 cm; 01 coóng thủy tinh; 01 ống nhựa (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

Về án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lưu Văn C và Lê Văn T phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở TP Hải Phòng;
- PV27;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

